

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ THIẾT BỊ HOÀNG KIM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ THIẾT BỊ HOÀNG KIM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG KIM EQUIPMENT MATERIALS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108397618

3. Ngày thành lập: 09/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 18, ngõ 114, đường Thanh Bình, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
4.	Quảng cáo	7310
5.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
6.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ hoạt động nổ cát)	4390
8.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
9.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
10.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
11.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp)	4669
16.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ vàng, sừng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tem và tiền kim khí)	4773
17.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
18.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659(Chính)
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng)	4662
25.	Bán buôn tổng hợp	4690
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Đại lý du lịch	7911
29.	Điều hành tua du lịch	7912
30.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
31.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
32.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
33.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
34.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)	4649
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

36.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
37.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
39.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
41.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
43.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
44.	Bốc xếp hàng hóa	5224

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN ĐÔNG	P303 Nhà N06 Tập thể ĐHCĐ, ngõ 167 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	57.000	570.000.000	19,000	0350840000 20	
			Tổng số	57.000	570.000.000	19,000		
2	HOÀNG THỊ MAI NINH	P303 Nhà N06 Tập thể ĐHCĐ, ngõ 167 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	114.000	1.140.000.000	38,000	013125710	
			Tổng số	114.000	1.140.000.000	38,000		

3	HOÀNG THÚY HÀ	P404 Nhà N06 Tập thể ĐHCĐ, ngõ 167 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	129.000	1.290.000.000	43,000	001181021645	
			Tổng số	129.000	1.290.000.000	43,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THÚY HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/10/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001181021645

Ngày cấp: 01/03/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P404 Nhà N06 Tập thể ĐHCĐ, ngõ 167 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P404 Nhà N06 Tập thể ĐHCĐ, ngõ 167 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội